

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671012 - Toán cao cấp

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Chí	Thân	3773020658	16/08/1994	1,00	,00	,30	CT
2	Nguyễn Ngọc	Thiều	3773020660	01/12/1995	5,50	5,50	5,50	
3	Trần Kim	Lợi	3773020666	15/07/1995	,00	,00	,00	CT
4	Nguyễn Tấn	Sơn	3773020673	07/11/1994	,50	,00	,20	CT
5	Nguyễn Tấn	Tài	3773020685	16/08/1994	2,00	,00	,60	CT
6	Trần Thanh	Nam	3773020691	08/08/1995	2,50	,50	1,10	
7	Nguyễn Mộng	Minh	3773020724	31/01/1995	,00	,00	,00	CT
8	Tổng Đức	Hoàng	3773020725	08/06/1995	,00	,00	,00	CT
9	Đỗ Vinh	Quang	3773020739	24/11/1995	,00	,00	,00	CT
10	Lâm Duy	Văn	3773020768	18/04/1995	1,00	,00	,30	CT
11	Huỳnh Tấn	Hưng	3773020769	23/03/1993	,50	,00	,20	CT
12	Lê Dũng Tuấn	Anh	3773020773	25/06/1994	2,00	,50	1,00	
13	Đoàn Bùi Vũ	Sơn	3773020781	17/12/1995	,00	,00	,00	CT
14	Nguyễn Văn	Cường	3773020783	29/11/1995	,50	,00	,20	CT
15	Trần Hồng	Lợi	3773020788	18/07/1995	,00	,00	,00	CT
16	Nguyễn Văn	Giang	3773020799	02/09/1994	,50	,00	,20	CT
17	Nguyễn Trọng	Tiến	3773020857	26/01/1995	,00	,00	,00	CT
18	Phạm Hữu	Nghĩa	3773020860	01/02/1995	4,00	5,50	5,10	
19	Nguyễn Thị Hồng	Thoa	3773020871	27/08/1995	4,00			
20	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	3773020884	02/01/1995	4,50	6,30	5,80	
21	Hồ Thị Ngọc	Lý	3773020897	24/04/1993	1,50	1,00	1,20	
22	Nguyễn Nhựt	Thiện	3773020908	18/05/1995	1,50	,00	,50	CT
23	Lưu Hoàng	Vũ	3773020919	07/11/1995	3,00			
24	Vũ Thị	Yến	3773020946	24/04/1995	3,00	1,50	2,00	
25	Nguyễn Thế	Hy	3773020961	01/11/1995	,00	,00	,00	CT
26	Võ Thị Thảo	Nguyên	3773020969	19/08/1994	2,50	2,00	2,20	
27	Hồ Huỳnh	Trí	3773020972	10/01/1995	1,50	,00	,50	CT
28	Huỳnh Hải	Đặng	3773020999	22/07/1995	3,50	2,00	2,50	
29	Trần Thiện	Phước	3773021001	01/08/1995	1,00	1,00	1,00	
30	Võ Thành	Luân	3773021017	16/08/1992	4,00	5,30	4,90	
31	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	3773021039	11/03/1995	,00	,00	,00	CT
32	Nguyễn Ngọc	Dương	3773021044	21/10/1994	1,50			
33	Phạm Duy	Phú	3773021045	26/01/1995	2,50	1,50	1,80	
34	Lê Văn	Tuấn	3773021069	15/04/1994	,50	,00	,20	CT
35	Đỗ Lâm	Quỳnh	3773021072	10/11/1995	2,00	1,00	1,30	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Bảo	Ni	3773021129	01/08/1995	4,50	1,50	2,40	
37	Hoàng Thị Bích	Ngọc	3773021171	21/08/1995	7,00	4,00	4,90	
38	Trần Ngọc	Thanh	3773021206	20/06/1995	,50	,00	,20	CT
39	Phạm Vũ Anh	Minh	3773021222	03/09/1995	1,00			
40	Mai Thị	Linh	3773021375	05/02/1995	6,00	6,50	6,40	
41	Phan Tường	An	3773021422	16/11/1994	1,50	,00	,50	CT
42	Lê Quang	Vinh	3773022044	28/09/1995	,50	,00	,20	CT

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)